

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ BÁCH ĐẠT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ BÁCH ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108431805

**3. Ngày thành lập:** 13/09/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 105, Thôn Thạch Bích, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904672670

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu                                                                      | 2420     |
| 2.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                             | 2511     |
| 3.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                | 2593     |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                    | 4663     |
| 5.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh       | 4752     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                   | 5221     |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                          | 4690     |
| 8.  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                      | 8211     |
| 9.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                    | 5630     |
| 10. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                     | 7710     |
| 11. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                           | 5224     |
| 12. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                           | 2591     |
| 13. | Đúc sắt, thép                                                                                              | 2431     |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                            | 4659     |
| 15. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                           | 4722     |
| 16. | Thu gom rác thải độc hại<br>Chi tiết: Thu gom rác thải độc hại                                             | 3812     |
| 17. | Bưu chính                                                                                                  | 5310     |
| 18. | Chuyển phát                                                                                                | 5320     |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                             | 4933     |
| 20. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510     |

|     |                                                                                                                                                                           |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng<br>(Phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)                                                         | 5621        |
| 22. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                            | 7730        |
| 23. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa                                                                                        | 4610        |
| 24. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                               | 5210        |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                       | 8299        |
| 26. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                  | 2410        |
| 27. | Sản xuất máy chuyên dụng khác                                                                                                                                             | 2829        |
| 28. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                | 3312        |
| 29. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                            | 4330        |
| 30. | Hoạt động thư viện và lưu trữ                                                                                                                                             | 9101        |
| 31. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                       | 4931        |
| 32. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục Hải quan | 5229        |
| 33. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                          | 5610        |
| 34. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                   | 1104        |
| 35. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                              | 2592(Chính) |
| 36. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                               | 2599        |
| 37. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn, đồ uống không cồn                                                                      | 4723        |
| 38. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                       | 4662        |
| 39. | Tái chế phế liệu<br>(Trừ các loại Nhà nước cấm)                                                                                                                           | 3830        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐÀO THỊ PHÚC     | Số 834 Huyện Kỳ - TDP8, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | 300.000.000           | 30,000    | 001182023211                                                                                                                                      |         |
| 2   | NGUYỄN ĐÌNH HÙNG | Số 834 Huyện Kỳ - TDP8, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | 700.000.000           | 70,000    | 001079019557                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 28/04/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079019557

Ngày cấp: 26/01/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 834 Huyện Kỳ - TDP8, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 834 Huyện Kỳ - TDP8, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội